ML - TP 02: Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

5.1	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính**		
	Công dân Việt Nam cư trú trong nước, sinh trước ngày 01/01/2016, chưa được đăng ký khai sinh, có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hợp lệ) như: giấy tờ tùy thân; Sổ hộ khẩu; Sổ tạm trú; giấy tờ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp.		
5.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	*** Giấy tờ phải xuất trình** - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh (giấy tờ tùy thân). - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên. *** Giấy tờ phải nộp** - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu. *(tải tại đây)* - Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh. - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan đào tạo, quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp	x	x

	hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân; Giấy tờ chứng minh quan hệ cha con, mẹ con. - Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.		
5.3	**Số lượng hồ sơ**		
	01 bộ		
5.4	**Thời gian xử lý**		
	- 04 ngày làm việc. - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).		
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**		

	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả				
5.6	**Lệ phí**				
	Không				
5.7	**Quy trình xử lý công việc**				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Công dân nộp hồ sơ theo quy định tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tổ chức/cá nhân	½ ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu); - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (theo mẫu); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (theo mẫu);	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, ghi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo quy trình thực hiện cơ chế một cửa.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			
B3	Chuyển hồ sơ cho công chức bộ phận chuyên môn theo quy trình thực hiện cơ chế một cửa	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			

B4	Công chức chuyên môn tiến hành giải quyết hồ sơ: a) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; b) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Báo cáo cấp có thẩm quyền bàn giao lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. Thời gian cơ quan, tổ chức đã giải quyết lần đầu được tính trong thời gian giải quyết hồ sơ; c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định; d) Đối với các hồ sơ quá hạn giải quyết: Tham mưu lãnh đạo cơ quan có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức, trong đó nêu rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả lần sau. Thời hạn trả kết quả lần sau không được quá 1/3 thời gian quy định giải quyết công việc đó.	Công chức Tư pháp hộ tịch	02 ngày Trường hợp phải gửi văn bản xác minh thì thời gian giải quyết không quá 11 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản)	- Thông báo về việc bổ sung hồ sơ (theo mẫu); - Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (theo mẫu); - Văn bản xin lỗi đối với hồ sơ giải quyết quá hạn và hẹn lại thời gian trả kết quả (theo mẫu);	

B5	Lập dự thảo Giấy khai sinh, ký nháy văn bản trình lãnh đạo UBND phường phê duyệt	Công chức Tư pháp	½ ngày	Giấy khai sinh Sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	
B6	Lãnh đạo UBND phường phê duyệt kết quả cho tổ chức công dân	Lãnh đạo UBND phường	½ ngày		
B7	Tiếp nhận kết quả và trả cho tổ chức/công dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	½ ngày		
5.8	**Cơ sở pháp lý**				
	Luật hộ tịch năm 2014; Nghị định 123/2015/NĐ – CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch. Thông tư 15/2015/TT – BTP ngày 16/11/2016 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch. Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Quyết định 12/2009/QĐ – UBND ngày 09/01/2009 của UBND TP Hà Nội về việc thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Hà Nội. Quyết định số 88/2009/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung đối tượng được miễn thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Hà Nội Quyết định 299/QĐ-BTP ngày 29/02/2016 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.				